

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 918/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn
tỉnh Cao Bằng đến năm 2020”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 282/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2006 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 443/TTr-SLĐTBXH ngày 18 tháng 5 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Cao Bằng đến năm 2020” với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề, tạo và ổn định việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

- Bình quân mỗi năm dạy nghề cho khoảng 7.500 lao động và đào tạo, bồi dưỡng cho khoảng 1.500 cán bộ, công chức xã.

- Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề lũy kế đến năm 2015 đạt 23% và đến năm 2020 đạt 40%.

- Đến năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có việc làm khoảng 95% và tỷ lệ lao động có việc làm phù hợp với nghề đào tạo 85%.

2. Mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn

a) Giai đoạn 2011- 2015

- Đào tạo nghề cho 32.000 người, trong đó cao đẳng nghề 400 người; trung cấp nghề 5.600 người; sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng 26.000 người. Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 6.400 người.

- Số lao động nông thôn được hỗ trợ chi phí học nghề (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách 1956 là 20.000 người. Bình quân mỗi năm hỗ trợ cho 4.000 người, trong đó học nghề nông nghiệp: 1.600 người; học nghề phi nông nghiệp: 2.400 người.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội theo chức danh, vị trí làm việc đáp ứng yêu cầu của công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực thi công vụ cho khoảng 6.140 lượt cán bộ, công chức xã.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 23% vào năm 2015.

b) Giai đoạn 2016 - 2020

- Đào tạo nghề cho 40.000 người, trong đó: cao đẳng nghề 2.000 người; trung cấp nghề 8.000 người; sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng 30.000 người. Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 8.000 người.

- Số lao động nông thôn được hỗ trợ chi phí học nghề (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách 1956 là 25.000 người. Bình quân mỗi năm hỗ trợ cho 5.000 người, trong đó học nghề nông nghiệp: 1.800 người; học nghề phi nông nghiệp: 3.600 người.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội theo chức danh, vị trí làm việc đáp ứng yêu cầu của công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực thi công vụ cho khoảng 9.126 lượt cán bộ, công chức xã.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề lũy kế đến năm 2020 đạt 40%.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học; trong đó, ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác.

2. Cán bộ chuyên trách đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, chính quyền và công chức chuyên môn xã; cán bộ nguồn bổ sung thay thế cho cán bộ, công chức xã đến tuổi nghỉ công tác hoặc thiếu hụt do cơ học có độ tuổi phù hợp với quy hoạch cán bộ đến năm 2015 và đến năm 2020.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn:

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều phương pháp và hình thức để đạt được hiệu quả cao nhất, làm thay đổi cơ bản nhận thức của các cấp, các ngành, của toàn xã hội về việc học nghề là điều kiện để tạo việc làm, giảm nghèo bền vững.

- Thường xuyên phổ biến, tư vấn về pháp luật dạy nghề; tổ chức cho người học nghề đi thăm quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; phát hành bản tin, in ấn tờ rơi, các chuyên trang, chuyên mục; tổ chức hội nghị, hội thảo để trao đổi và biểu dương các điển hình tiên tiến...

- Hàng năm, xây dựng các chuyên đề về tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn và phân công cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg tỉnh Cao Bằng thực hiện.

b) Xây dựng các mô hình đào tạo nghề

- Năm 2010: Chỉ đạo huyện Thạch An xây dựng 2 mô hình dạy nghề thí điểm tại xã Kim Đồng (01 mô hình dạy nghề trồng quýt và 01 mô hình dạy nghề chăn nuôi - thú y);

- Các năm tiếp theo trên cơ sở tổng kết, rút kinh nghiệm 02 mô hình dạy nghề thí điểm ở huyện Thạch An để có kế hoạch và phương án triển khai nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Các mô hình dạy nghề thí điểm thực hiện với sự tham gia của nhiều bên như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp tiếp nhận lao động sau khi học nghề (đối với dạy nghề phi nông nghiệp).

c) Đầu tư phát triển mạng lưới và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các cơ sở dạy nghề

* Phát triển mạng lưới

- Đối với cơ sở dạy nghề công lập thuộc tỉnh quản lý:

+ Giữ nguyên 16 cơ sở dạy nghề công lập hiện có do tỉnh quản lý.

+ Xây dựng Đề án thành lập trung tâm dạy nghề của 04 huyện, thị: Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Hòa An và Thị xã Cao Bằng.

- Đối với việc phát triển cơ sở dạy nghề ngoài công lập:

+ Các doanh nghiệp và cá nhân có đủ các điều kiện về giáo viên, đất đai, cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề thì cho phép thành lập hoặc nâng cấp.

+ Khuyến khích các cơ sở giáo dục đào tạo khác; trung tâm giới thiệu việc làm; trung tâm Giáo dục thường xuyên; trung tâm khoa học kỹ thuật nghiên cứu và sản xuất giống nông, lâm sản; trung tâm khuyến nông, lâm, ngư; trang trại; nông trường; lâm trường; doanh nghiệp; hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ... có đủ điều kiện được tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn.

* Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở dạy nghề:

- Bố trí đất xây dựng:

+ Bổ sung quy hoạch đảm bảo đủ diện tích đất chuẩn (theo quy định tại Quyết định số 71/2008/QĐ-BLĐT BXH) cho Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân (thuộc Hội Nông dân tỉnh).

+ Ưu tiên cấp đất, miễn giảm tiền thuê đất đối với việc thành lập mới và nâng cấp cho cơ sở dạy nghề ngoài công lập.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề:

+ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Trường Trung cấp nghề - phân đầu hoàn thành các hạng mục công trình để đưa vào sử dụng trong năm 2012.

+ Tập trung đầu tư xây dựng Trung tâm dạy nghề Cụm huyện Miền Tây, Miền Đông và Hà Quảng để đưa vào sử dụng trong năm 2013.

+ Lập dự án đầu tư xây dựng trung tâm dạy nghề các huyện nghèo: Bảo Lâm, Thông Nông, Hạ Lang.

+ Đầu tư xây dựng mới các trung tâm dạy nghề các huyện: Thạch An, Phục Hòa, Nguyên Bình.

+ Mỗi cơ sở dạy nghề tập trung đầu tư trọng điểm về thiết bị cho 2 đến 5 nghề chủ lực để xây dựng thương hiệu của cơ sở.

+ Tập trung đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị dạy nghề đối với cơ sở dạy các nghề phi nông nghiệp để chuyển đổi cơ cấu lao động và các nghề phục vụ xuất khẩu lao động.

* Đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã:

Huy động các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của các Bộ, Ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo hướng xã hội hoá có sự hỗ trợ của nhà nước.

d) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Mỗi huyện, thị có 01 cán bộ chuyên trách làm công tác dạy nghề (theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009).

- Bố trí đủ biên chế cho các cơ sở dạy nghề công lập thuộc tỉnh quản lý theo quy định 20 học sinh/01 giáo viên. Tổ chức lựa chọn cán bộ, giáo viên có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, đạt chuẩn theo quy định để tuyển chọn làm giáo viên dạy nghề.

- Hàng năm bổ sung chỉ tiêu biên chế giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề để đến năm 2015 đạt 75% chỉ tiêu định biên so với quy định tại Quyết định số 71/2008.

- Đến năm 2020 các cơ sở dạy nghề có đủ số lượng, đạt yêu cầu chất lượng về giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề theo quy định.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã:

+ Xây dựng tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ, chính sách, cơ chế đãi ngộ phù hợp để thu hút những người giỏi, có năng lực giảng dạy tại các cơ sở dạy nghề, bồi dưỡng cán bộ, công chức; bồi dưỡng, thu hút những người có năng lực đang công tác tại các cơ quan, đơn vị tham gia giảng dạy theo chế độ kiêm chức. Nghiên cứu, kiện toàn tổ chức, biên chế của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

+ Đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên của hệ thống các trường chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, các cơ sở đào tạo đáp ứng với chương trình, nội dung giảng dạy;

+ Kiện toàn tổ chức, biên chế, bổ sung lực lượng giáo viên, giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã đặt ra, đặc biệt chú trọng đến trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc tỉnh. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng người học; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đáp ứng được yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

đ) Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề

- Căn cứ kết quả điều tra khảo sát về nhu cầu học nghề của lao động nông thôn năm 2010, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các cơ sở dạy nghề tập trung rà soát, bổ sung chương trình, giáo trình theo đúng quy định để tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Chỉ đạo các cơ sở dạy nghề chủ động chỉnh sửa chương trình, giáo trình dạy nghề hiện có, bổ sung cập nhật tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới cho phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động trong những năm tiếp theo và xây dựng chương trình, giáo trình mới với những nghề chưa có chương trình, giáo trình và học liệu dạy nghề chuẩn.

e) Hỗ trợ cho lao động nông thôn học nghề

- Hỗ trợ chi phí học nghề cho lao động nông thôn:

+ Theo chính sách quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

+ Hàng năm điều chỉnh mức hỗ trợ chi phí học nghề cho phù hợp theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chính sách Nhà nước quy định.

- Hỗ trợ về tín dụng cho lao động nông thôn học nghề:

+ Lao động nông thôn học nghề được vay để học theo quy định hiện hành về tín dụng đối với học sinh, sinh viên (thực hiện theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên). Lao động nông thôn làm việc ổn định ở nông thôn trong khi học nghề được ngân sách hỗ trợ 100% lãi suất đối với khoản vay để học nghề.

+ Sau khi học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm.

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã

a) Rà soát, nghiên cứu bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung những quy định của tỉnh không còn phù hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng các quy định về quản lý công tác, đào tạo, bồi dưỡng.

b) Xây dựng các định mức về quản lý và sử dụng kinh phí cho phù hợp với điều kiện thực tế, chính sách đãi ngộ hợp lý khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức học tập nâng cao trình độ.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp chi đạo, thống nhất giữa cấp uỷ và chính quyền về tổ chức và hoạt động với Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thị, các cơ sở đào tạo trong tỉnh để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đạt hiệu quả cao.

d) Xây dựng danh mục, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã.

3. hoạt động giám sát, đánh giá

a) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Đề án và định kỳ 6 tháng, hàng năm và báo cáo tình hình thực hiện gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phối hợp với các ngành liên quan tham gia giám sát quá trình triển khai các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn và đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã tại các địa phương.

IV. KINH PHÍ, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: dự kiến là 719.000 triệu đồng, trong đó:

- Giai đoạn 2011 - 2015 là 374.000 triệu đồng

- Giai đoạn 2016 - 2020 là 345.000 triệu đồng.

2. Cơ chế tài chính

- Cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các chính sách, hoạt động về dạy nghề trong Quyết định số 1956/QĐ-TTg được thực hiện theo văn bản của các Bộ, ngành hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

- Huy động thêm nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và tổ chức Quốc tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án này.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg tỉnh phân công cho các sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực Đề án, chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nội dung và nhu cầu kinh phí hàng năm và từng giai đoạn của Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động của Đề án.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

- Dự kiến phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ dạy nghề cho lao động nông thôn hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn;

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện Đề án.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc xác định ngành nghề đào tạo cho lao động nông thôn phục vụ cho chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông nghiệp nông thôn.

- Phối hợp với cơ quan Thông tin, Báo, Đài cung cấp thông tin thị trường hàng hoá, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp đến xã.

- Tổ chức triển khai các chính sách do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì tổ chức thực hiện, tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo mục tiêu Đề án.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp nhu cầu kinh phí và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

- Phối hợp với Sở Giáo dục, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn các trường đại học, cao đẳng, trung cấp tham gia bồi dưỡng các bộ, công chức xã.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo 3 giai đoạn năm 2010; năm 2011 đến năm 2015 và năm 2016 đến năm 2020 trên cơ sở nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ, công chức xã.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ.

4. Sở Kế hoạch - Đầu tư

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ lập dự toán kinh phí hằng năm của Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ hướng dẫn các chính sách tài chính, các nội dung về kinh phí thực hiện Đề án.

6. Sở Công thương

- Phối hợp với cơ quan thông tin, báo, đài cung cấp thông tin thị trường hàng hoá, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã phù hợp với yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đổi mới chương trình và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm hướng nghiệp dạy nghề để học sinh có thái độ đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các loại hình học nghề sau Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với cơ sở dạy nghề thực hiện liên kết mở các lớp học theo mô hình Văn hoá - Nghệ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ lựa chọn các cơ sở đào tạo trong ngành giáo dục tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

8. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục cho vay hộ nghèo, hộ chính sách trên địa bàn.

- Thực hiện chính sách tín dụng học nghề với lao động nông thôn; chính sách hỗ trợ lãi suất vay tín dụng đối với lao động nông thôn học nghề làm việc ổn định tại nông thôn; chính sách cho vay từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm đối với lao động nông thôn.

9. Sở Thông tin Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan và các địa phương đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 1956 cấp huyện do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện các cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện gồm đại diện lãnh đạo các phòng, ban: Lao động - Thương binh và Xã hội (là cơ quan thường trực Đề án), Nông nghiệp và phát

triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Giáo dục đào tạo, Ngân hàng chính sách xã hội, Mặt trận Tổ quốc, Hội nông dân.

- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg của huyện đến năm 2020 và tổ chức thực hiện.

- Triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg và đẩy mạnh thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở cấp huyện về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1956/QĐ-TTg ở địa phương.

- Hàng năm tổ chức triển khai điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và thị trường lao động trên địa bàn huyện và tổng hợp báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Huy động các cơ sở dạy nghề tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất việc thực hiện kế hoạch triển khai đề án 1956 ở địa bàn huyện, thị.

- Kiện toàn và tăng cường công tác quản lý nhà nước về dạy nghề lao động nông thôn ở cấp huyện, bố trí 01 biên chế chuyên trách về công tác dạy nghề thuộc phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

- Thực hiện các hoạt động khác của Đề án được cấp có thẩm quyền giao.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan để thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tư vấn học nghề, việc làm miễn phí và vận động các thành viên của mình tham gia học nghề.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đàm Văn Eng